

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DXG		19.1
VRE		11.5
VNM		8.9
HVN		8.2
VTP		7.7
TNG		7.7
POW		6.4
GAS		5.9
KBC		5.4
VSC		5.0
CTG	(6.3)	
HDB	(7.7)	
BSR	(7.7)	
VCI	(7.9)	
SSI	(9.2)	
VJC	(16.9)	
VIC	(17.4)	
PVD	(23.5)	
HPG (30.7)		

Phiên tăng điểm 3.77 đưa chỉ số Vnindex cuối tuần trở lại sát mốc 560 đưa chỉ số vượt qua vùng tích lũy 930 lên mốc cao mới. Thanh khoản trong tuần vừa qua cũng tăng khoảng 30% vượt trội so với tuần trước đó.

Ở phiên giao dịch cuối tuần 2/3 số cổ phiếu blue chip tăng điểm nhưng mức tăng hầu hết đều dưới 1%. Đó cũng là lý do số mã xanh chiếm đa số trên bảng điện nhưng chỉ số index lại đóng cửa chỉ tăng nhẹ hơn 3 điểm. Riêng nhóm ngân hàng phân hóa và chỉ có một số CP tăng tốt như VPB, VCB.

Các áp lực điều chỉnh sẽ tăng dần kể từ tuần sau khi chỉ số gần chạm đường EMA 200 quanh 960. RSI cũng đang đi vào vùng quá mua và đã cho tín hiệu đảo chiều ngắn hạn. Ít nhất thị trường có thể xuất hiện vài nhịp điều chỉnh trước khi tăng tốc hướng về mốc 1,000. Dù xu hướng uptrend đã hình thành nhưng nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì nguyên tắc chỉ tích lũy thêm ở những phiên điều chỉnh. Thị trường sẽ có những đoạn zic zach vì việc giải ngân cần có sự kiên nhẫn và lựa chọn đúng cổ phiếu mục tiêu. Các nhóm CP ngân hàng và đầu ngành đáng lưu ý trong tuần sau: VCB, STB, TCB, GAS, PVS, TV2, VPB, MBB, KBC



Vnindex 958.59

▲ +3.77 (+0.39%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
ROS	21,455	37.8	4.85
PNJ	15,890	98.0	2.08
VNM	233,177	133.9	1.67
FPT	27,671	45.1	1.58
BHN	19,239	83.0	1.47
VPB	55,768	22.7	1.34
GAS	184,313	96.3	1.26
PLX	70,803	61.1	0.99
CTD	12,394	158.5	0.96
MSN	98,402	84.6	0.95
SSI	14,800	29.7	0.85
MWG	28,603	88.6	0.80
NVL	62,629	68.5	0.74
DHG	11,048	84.5	0.72
HNG	14,722	16.6	0.61
BVH	71,771	102.4	0.59
VCB	205,792	57.2	0.53
CTG	89,548	24.1	0.42
STB	22,816	12.7	0.40
VJC	71,709	132.4	0.38
HDB	30,019	30.6	0.33
REE	10,340	33.4	0.30
HPG	73,593	34.7	0.14
SAB	158,589	247.3	0.12
VIC	326,184	102.2	0.10
MBB	48,610	22.5	-
VRE	76,851	33.0	-
KDH	12,586	30.4	-
BID	115,211	33.7	-
TPB	14,615	22.0	(0.17)
TCB	97,905	28.0	(0.53)
VHM	267,961	80.0	(1.72)
EIB	17,089	13.9	(2.80)

Giao dịch khối ngoại

Trong 3 phiên gần nhất khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 153 tỷ đồng vì vậy tính chung cả tuần khối ngoại giao dịch gần như cân bằng. Cổ phiếu mua ròng nổi bật nhất trong tuần vừa qua là VNM với giá trị mua ròng khoảng 556 tỷ đồng, các CP mua nhiều có SSI, GMD, VCB, BID, VEA, STB và POW. Phía bán ròng đáng chú ý có HPG, GAS, VJC, NVL và VIC.

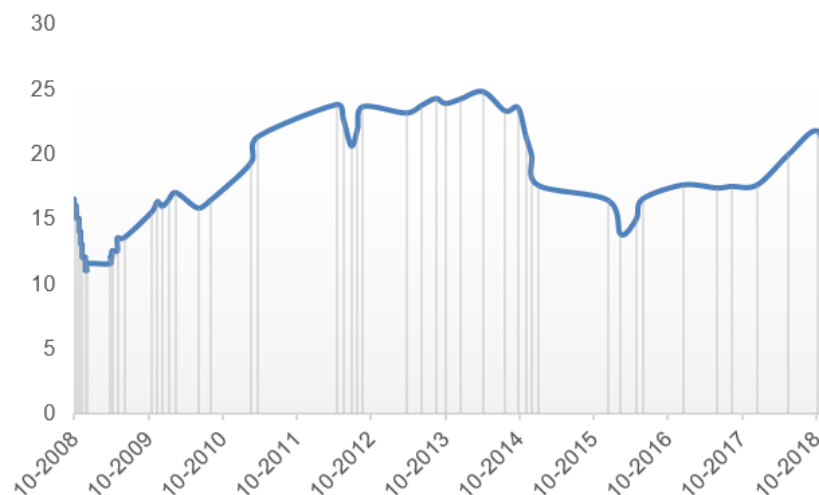
Thông tin về giá dầu:

Giá dầu Brent đã lên 1.25% vào phiên cuối tuần sau khi Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và đối tác, gồm Nga, đã đạt thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác trong năm 2019. Thỏa thuận trên được đưa ra trong bối cảnh giá dầu đã giảm đến 30% sau khi đạt đỉnh hồi tháng 10 gần đây. Theo thỏa thuận OPEC và các nước đồng minh nhất trí giảm sản lượng 1,2 triệu thùng/ngày trong 6 tháng đầu năm tới. Thị trường dự báo động thái cắt giảm sản lượng của OPEC và đồng minh sẽ khiến thị trường dầu lửa trở nên thắt chặt nguồn cung và quý 3/2019 và khi đó, giá dầu Brent có thể quay trở lại mức trên 70 USD/thùng.

Thỏa thuận này dĩ nhiên đi ngược với mong muốn của tổng thống Donald Trump và ông đã yêu cầu OPEC không giảm sản lượng. Ở Mỹ hiện đang khai thác dầu với tốc độ 11.7 triệu thùng/ngày, một con số cao chưa từng thấy. Tuần trước, lần đầu tiên sau ít nhất gần 5 thập kỷ, Mỹ xuất khẩu nhiều xăng dầu hơn là nhập khẩu mặt hàng này.

Ở trong nước, vừa qua giá xăng dầu đã có đợt giảm mạnh xuống hơn 1,500 đ/lít. Đây có thể nói là lần giảm mạnh hiếm hoi trong năm của xăng dầu và động thái này sẽ có tác động mạnh vào CPI tháng cuối cùng của năm và có thể lan sang đầu năm. Tính đến thời điểm tháng 11, CPI đã ngấp nghé ngưỡng 4% và có thể năm nay CPI có thể dao động từ 3.5 – 3.8%. Trong năm, chính phủ đã khá nhiều lần can thiệp kỹ thuật nhằm hãm đà CPI bằng việc giảm giá dịch vụ y tế hay chưa triển khai tăng giá điện mới. Trong năm sau có thể giá điện sẽ tăng vì vậy chính phủ đã phải lên kế hoạch CPI từ rất sớm và đây cũng là một trong những biện pháp để hạn chế đà tăng lãi suất đang chuyển biến khá nhanh những tháng cuối năm.

Giá xăng VN từ 2008 ('000 VND/lit)





CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
TV2	118 - 125	TV2 là cổ phiếu tăng trưởng với các chỉ tiêu cơ bản khá tốt. Sau khi đạt đỉnh 150 giá TV2 điều chỉnh mạnh hơn 30% do thông tin lợi nhuận quý giảm mạnh so với cùng kỳ. Giá cổ phiếu sau khi chạm vùng hỗ trợ trên đường EMA 200 quanh 107 đã bật mạnh và đã vượt qua ngưỡng 120. CP này có thanh khoản thấp và thích hợp với nhà đầu tư nắm giữ trung hạn nhiều hơn. Vùng giá tích lũy 118 – 125 và có thể gia tăng ở những phiên điều chỉnh.	 Hỗ trợ mạnh: 110 Kháng cự gần nhất: 150
GAS	92 - 94	Xu hướng dài hạn đang đi ngang với đường EMA 200 quanh 97 làm trung tâm. Giá GAS dao động trên dải 70 – 130 và khá mật thiết với giá dầu. Hiện giá CP đã giảm gần 30% so với đỉnh 125 và đang tích lũy quanh vùng giá 96 – 97. Nhà đầu tư cần theo dõi chặt chẽ giá dầu bên cạnh yếu tố cơ bản của CP. Vùng giá hiện tại khá gần với hỗ trợ mạnh quanh 88 – 92. Nhà đầu tư có thể gia tăng tích lũy trong giai đoạn này. Kháng cự gần nhất ở mức 100 – 105 nơi sẽ tập trung nhiều điểm bán.	 Hỗ trợ mạnh: 88 Kháng cự gần nhất: 105
STB	11.8 – 12.3	Xu hướng dài hạn là đi ngang và cả trong ngắn hạn các đường trung bình EMA 200, 50 và giá đang trượt ngang trên gần như trùng nhau. Vùng đáy gần nhất của STB là 10 ở giai đoạn thấp điểm nhất của thị trường. Đây là giai đoạn tích lũy của STB và nhà đầu tư vẫn chờ đợi các yếu tố cơ bản hoạt động của CP để có cơ sở giải ngân. Vùng giá quanh 12 – 12.3 thích hợp cho việc tích lũy trung và dài hạn với mục tiêu STB trở lại vùng giá 14.5 – 15 trong từ 3 – 6 tháng.	 Hỗ trợ mạnh: 12 Kháng cự gần nhất: 14.5



Bộ lọc một số CP có EPS > 4,000; PE<15, ROE cao và thanh khoản > 50,000 phiên

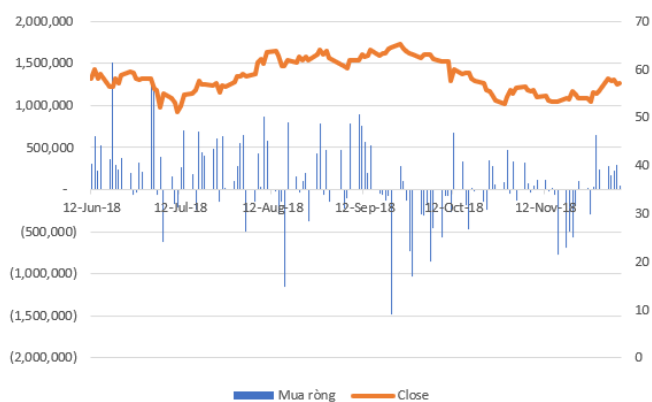
Mã CK	Sàn	Số CP lưu hành	EPS	EPS 2017	Book Value	P/E	P/Bv	ROE (%)	KLGD 3T
APC	HOSE	11,804,030	6,836	5,516	27,912	5.19	1.27	27.06%	68,018
ASM	HOSE	241,933,853	4,187	720	15,414	2.50	0.68	21.21%	3,310,561
BMP	HOSE	81,860,938	5,666	5,677	30,410	10.02	1.87	18.83%	112,646
C32	HOSE	15,030,145	7,439	6,708	33,835	3.67	0.81	23.86%	41,899
CSV	HOSE	44,200,000	5,808	5,435	18,548	5.24	1.64	30.79%	36,856
CTD	HOSE	78,196,713	21,275	21,449	103,348	7.45	1.53	21.57%	85,523
CVT	HOSE	36,690,887	4,343	6,157	16,425	5.35	1.42	28.24%	246,034
D2D	HOSE	10,654,984	7,440	7,041	43,769	9.30	1.58	17.72%	35,843
DHG	HOSE	130,746,071	4,553	4,913	22,423	18.56	3.77	20.83%	101,728
FPT	HOSE	613,554,396	5,305	5,521	19,350	8.50	2.33	23.54%	610,558
GAS	HOSE	1,913,950,000	6,557	5,060	22,203	14.69	4.34	28.16%	554,670
GMD	HOSE	296,924,957	6,458	1,762	19,229	4.51	1.52	28.25%	1,191,416
HCM	HOSE	129,554,168	6,093	4,270	23,667	9.44	2.43	26.70%	147,062
HDG	HOSE	94,919,409	4,044	2,348	15,157	9.32	2.49	16.52%	279,706
HPG	HOSE	2,123,907,166	4,334	5,278	18,317	7.99	1.89	25.84%	4,609,174
KSB	HOSE	53,779,882	5,785	5,923	17,334	4.96	1.66	35.64%	350,539
LHG	HOSE	50,012,010	5,144	3,315	22,563	4.01	0.92	22.20%	301,333
NLG	HOSE	239,136,918	4,285	3,545	18,968	6.83	1.54	19.89%	411,040
PNJ	HOSE	167,002,773	5,648	6,705	20,835	17.35	4.70	28.41%	415,758
PTB	HOSE	48,599,441	8,482	13,292	30,402	7.53	2.10	29.00%	102,587
REE	HOSE	310,050,926	5,029	4,408	28,283	6.63	1.18	17.61%	399,725
SVI	HOSE	12,832,437	4,606	5,163	25,606	10.42	1.87	16.56%	171,868
AST	HOSE	36,000,000	4,346	4,093	14,094	15.97	4.92	31.94%	124,259
VCI	HOSE	162,999,890	5,375	5,459	23,161	9.43	2.19	24.93%	111,203
VHC	HOSE	92,301,883	13,203	6,544	40,989	7.65	2.46	38.28%	265,294
VJC	HOSE	541,611,334	10,037	11,241	22,986	13.19	5.76	47.51%	622,097
VRC	HOSE	50,000,000	4,512	1,574	16,399	4.70	1.29	27.32%	496,653
VSC	HOSE	50,112,304	5,746	4,735	31,259	7.57	1.39	16.08%	236,457
AMV	HNX	27,115,750	4,874	1,415	14,571	7.78	2.60	34.55%	119,339
CSC	HNX	20,000,000	7,360	6,629	14,413	2.60	1.33	49.53%	35,718
DGC	HNX	107,802,938	6,893	2,567	25,972	7.08	1.88	28.88%	139,909
L14	HNX	14,998,980	7,427	8,402	19,512	5.22	1.99	39.16%	63,571
NRC	HNX	12,000,000	6,200	2,694	17,465	6.58	2.34	40.74%	53,054
SRA	HNX	2,000,000	34,684	5,644	43,110	1.34	1.08	139.57%	62,946
TV2	HNX	12,313,159	21,393	36,574	51,475	5.89	2.45	45.95%	40,588
VCS	HNX	156,800,000	6,398	12,464	17,951	11.75	4.19	41.35%	316,407
NTC	UPCOM	16,000,000	11,775	8,905	26,467	7.54	3.36	47.63%	80,197



Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá ('000đ/cp)	KLGD	P/E	P/B	Tuần 03.12 - 07.12			Tuần 26.11 - 30.11			Tuần 19.11 - 23.11		
						KL Mua	KL Bán	Mua ròng	KL Mua	KL Bán	Mua ròng	KL Mua	KL Bán	Mua ròng
VCB	HOSE	55.4	1,430,640	16.49	3.24	1,276,980	269,120	1,007,860	1,268,360	628,920	639,440	519,840	2,374,650	(1,854,810)
CTG	HOSE	23	3,625,150	11.14	1.22	5,790	663,850	(658,060)	1,096,510	1,007,250	89,260	2,507,480	91,310	2,416,170
BID	HOSE	31.4	2,611,400	12.89	2.00	781,330	290,470	490,860	1,650,030	541,180	1,108,850	1,758,330	393,120	1,365,210
MBB	HOSE	21.55	20,714,536	9.21	1.40	30,000	30,000	-	592,835	592,835	-	-	-	-
TCB	HOSE	26.05	635,260	10.39	1.84	52,030	107,230	(55,200)	657,820	657,820	-	3,354,310	3,354,310	-
VPB	HOSE	20.8	1,567,517	7.70	1.65	32,363	32,363	-	305,217	305,217	-	1,490,400	1,490,400	-
STB	HOSE	12.15	2,724,410	17.19	0.96	4,562,340	322,340	4,240,000	2,586,970	296,270	2,290,700	1,855,870	523,240	1,332,630
EIB	HOSE	13.6	243,850	12.40	1.11	-	144,820	(144,820)	-	50,080	(50,080)	200	50,250	(50,050)
HDB	HOSE	30	1,497,920	12.21	1.84	2,477,410	3,252,940	(775,530)	2,431,440	1,892,390	539,050	1,772,230	699,070	1,073,160
TPB	HOSE	25.15	7,383,620	10.96	1.66	574,710	40,530	534,180	403,850	-	403,850	3,064,830	-	3,064,830
SHB	HNX	7.5	4,244,381	5.74	0.56	118,710	41,300	77,410	11,020	46,000	(34,980)	36,700	100,000	(63,300)
ACB	HNX	29.8	2,994,302	7.69	1.72	-	-	-	-	-	-	-	-	-
NVB	HNX	10.3	1,088,210	109.68	0.97	-	-	-	2,000	-	2,000	-	-	-
LPB	UPCOM	9.5	674,232	6.92	0.71	104,400	90,320	14,080	170,000	24,999	145,001	91,400	19,933	71,467
BAB	UPCOM	20.4	8,100	16.34	1.63	-	-	-	-	-	-	-	-	-
VIB	UPCOM	18.7	141,238	5.27	1.04	900	-	900	5,140	-	5,140	7,400	-	7,400
KLB	UPCOM	10	1,300	13.95	0.88	-	-	-	-	-	-	-	-	-
						10,016,963	5,285,283	4,731,680	11,181,192	6,042,961	5,138,231	16,458,990	9,096,283	7,362,707

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB





Tình hình lợi nhuận DN 9 Tháng 2018

	Số Cty	Lợi nhuận
Số công ty công bố	931	
- Số DN báo lãi	787	
- Số DN báo lỗ	126	
Tổng lợi nhuận 9T 2018 Tỷ VND		191,142
Tổng lợi nhuận 9T 2017 Tỷ VND		151,173
% Tăng/(Giảm)		26.4%

Thống kê lợi nhuận Quý 9T 2018 theo ngành

Ngành	Số DN	Vốn Hóa	Lợi nhuận sau thuế (*)		+/- Tỷ VND	Tăng trưởng %
			9T.2017	9T.2018		
			Tỷ VND	Tỷ VND		
Bán lẻ	18	47,516	2,172.4	2,748.3	575.90	26.5%
Bảo hiểm	10	86,266	2,533.3	1,864.6	(668.70)	-26.4%
Bất động sản	89	824,768	12,819.3	25,365.7	12,546.40	97.9%
Công nghệ Thông tin	21	31,326	1,743.3	2,095.4	352.10	20.2%
Dầu khí	7	149,453	8,474.5	8,467.0	(7.50)	-0.1%
Dịch vụ tài chính	35	54,432	3,476.7	4,517.6	1,040.90	29.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82	310,342	13,134.7	16,610.7	3,476.00	26.5%
Du lịch và Giải trí	30	140,746	5,816.7	6,487.6	670.90	11.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	135	326,442	13,708.1	18,008.2	4,300.10	31.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	38	46,605	2,970.8	3,624.0	653.20	22.0%
Hóa chất	48	84,610	4,044.6	5,836.9	1,792.30	44.3%
Ngân hàng	18	761,668	36,125.5	50,276.4	14,150.90	39.2%
Ô tô và phụ tùng	12	15,592	399.6	491.6	92.00	23.0%
Tài nguyên Cơ bản	67	147,252	9,250.4	9,355.6	105.20	1.1%
Thực phẩm và đồ uống	81	628,840	20,481.1	24,791.9	4,310.80	21.0%
Truyền thông	25	12,127	198.0	288.6	90.60	45.8%
Viễn thông	5	51,882	1,142.0	(30.7)	(1,172.70)	-102.7%
Xây dựng và Vật liệu	185	151,613	10,886.4	8,399.9	(2,486.50)	-22.8%
Y tế	25	39,661	1,795.6	1,942.2	146.60	8.2%
Total	931	3,911,141	151,173.00	191,141.50	39,968.50	26.44%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

NT2	3.16
KDC	3.46
HVG	3.52
GTN	3.62
PET	3.88
SJS	4.08
HSG	4.78
HAR	4.80
ROS	4.85
TDH	5.34
TTF	6.88
CMG	6.91
APG	7.00

Top tăng giá HNX

VHL	8.70
DST	8.70
SDU	9.59
ORS	9.68
BII	10.00
MBG	10.00
DCS	11.11
DPS	16.67
KSK	50.00

PHC - Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings – Đã thông qua việc điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 2018 giảm 15,7% so với kế hoạch, xuống còn 48,9 tỷ đồng. Lý do Công ty phải điều chỉnh lại kế hoạch lợi nhuận là do chưa bán 19 căn nhà chia lô Dự án Hoàn Cầu, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Dự kiến, khoản lợi nhuận thu được từ việc bán dự án này sẽ được ghi nhận trong năm 2019.

VIC - Tập đoàn Vingroup - CTCP - Vingroup sẽ chào bán 20 triệu trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu theo 2 đợt. Đợt 1, Vingroup sẽ chào bán 10 triệu trái phiếu VIC112020 trong vòng 90 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Đợt 2, sẽ chào bán nốt 10 triệu trái phiếu VIC122020 trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCK có công văn về việc nhận được thông báo phát hành trái phiếu đợt 2 của Tập đoàn. Tổng giá trị 2 đợt phát hành trái phiếu này lên tới 2.000 tỷ đồng.

TNT - CTCP Tài Nguyên - Ngày 6/12, HĐQT đã có quyết định chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Dự án Khu chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội cho CTCP Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41, với giá hơn 34,7 tỷ đồng.

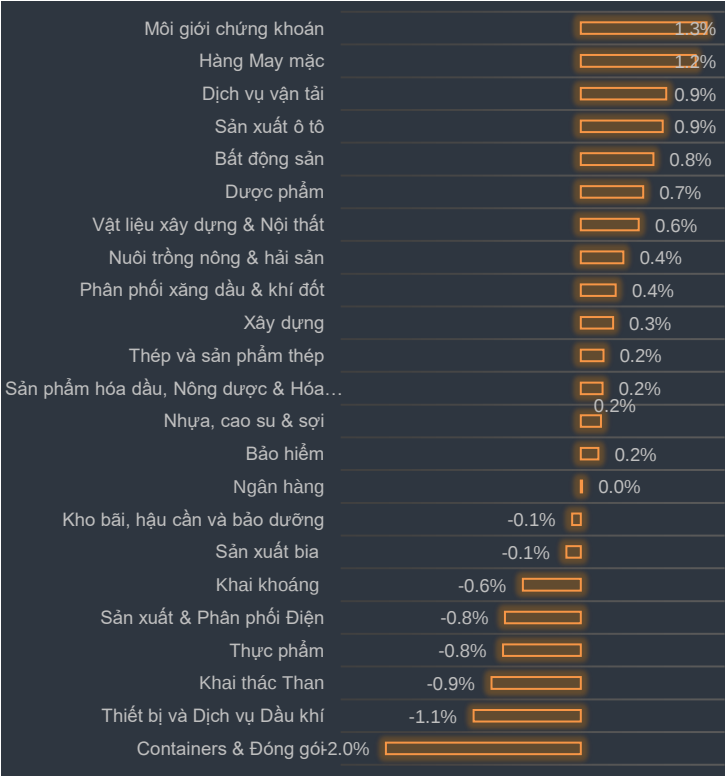
TTE - CTCP Đầu tư năng lượng Trường Thịnh - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017 ngày đăng ký cuối cùng là 14/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/12/2018.

UIC - CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/12/2018.

VNS - CTCP Ánh Dương Việt Nam - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2018.

PAC - CTCP Pin Ác quy Miền Nam - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2/2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/12/2018.

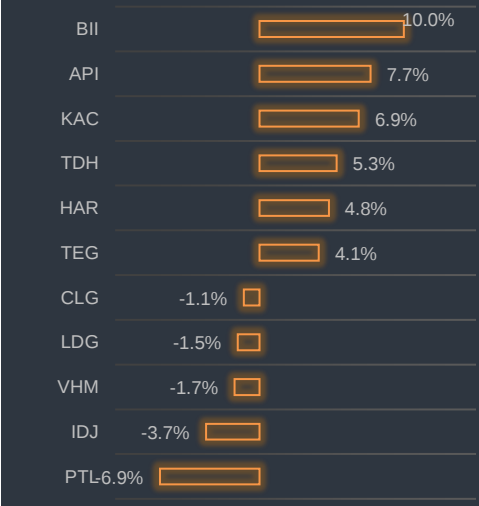
Tăng giảm ngành trong ngày



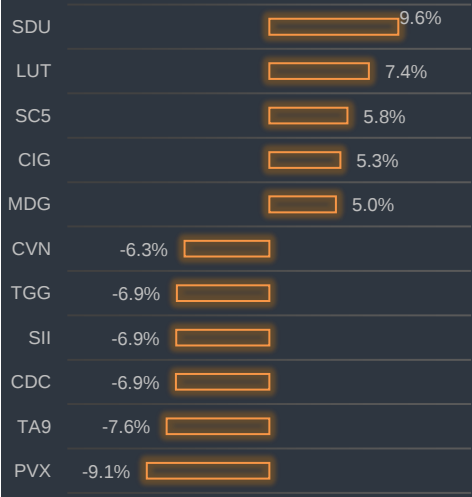
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, API, KAC
Xây dựng:	SDU, LUT, SC5
Dầu khí:	TDG, GAS, PGC
Chứng khoán:	ORS, APG, SHS
Ngân hàng:	VPB, VCB, CTG

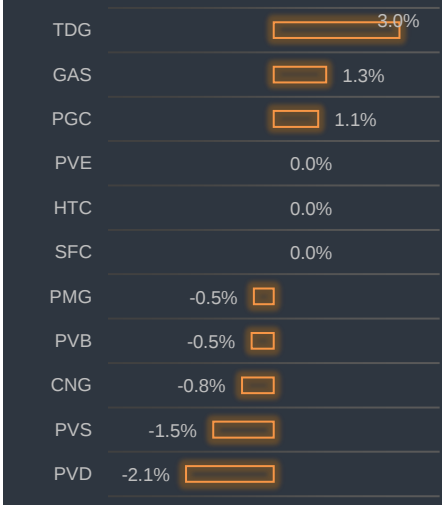
Bất động sản



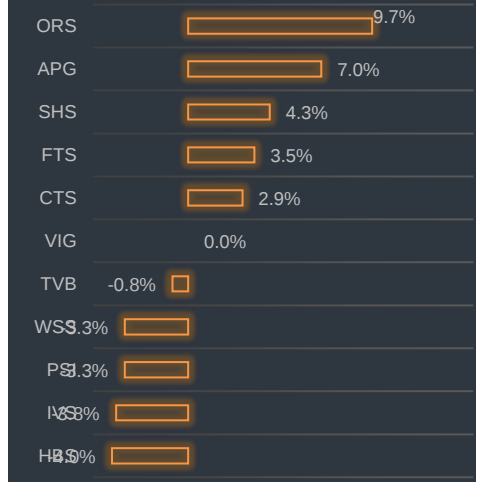
Xây dựng



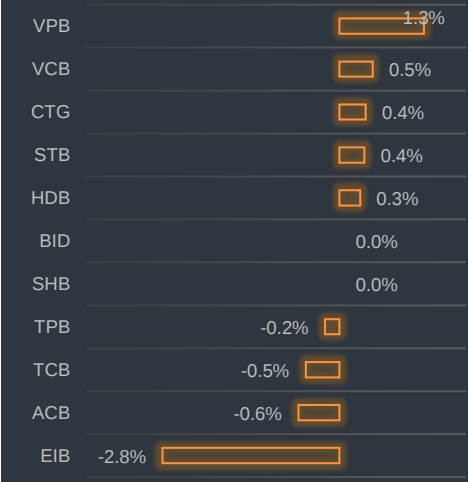
Dầu khí



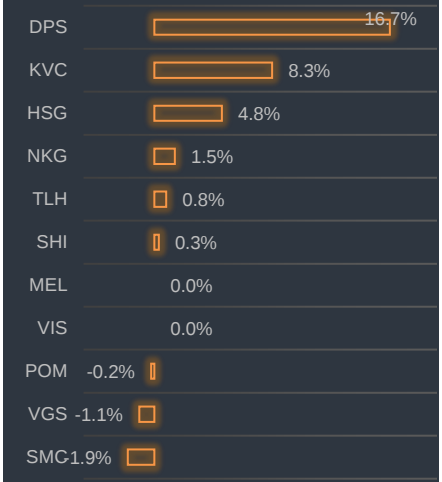
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931